

**FORMER POLITICAL PRISONERS OF
COMMUNIST VIET NAM ASSOCIATION
HOI CUU TU NHAN CHINH TRI CONG SAN VIET NAM**
A California Non Profit Corporation/1360287-A501(c)(3) Organization/9561 168025

P.O. BOX 635, Westminster, California 92684-635
Telephone (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có).

1. Name: (Family name, middle, first) BUI NGOC HIEP
(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)
2. Sex: ..M..... Date of Birth/...../42. Place of birth..... QUANG NAM, VIETNAM
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Captain, VN AIR FORCE
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng)

B.- ARREST:

(Giám giữ)

1. Date & Place of Arrest:..... 1975 PHU CAT
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps:..... Unk
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps:..... 12-03-1977
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

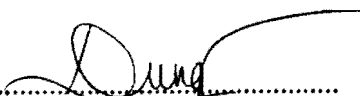
1. Married or single:..... Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children..... NGUYEN THI BACH TUYET, BUI NGOC HUY
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
..... BUI NGOC HIEU, BUI NGOC HOA, BUI BICH TY
3. Address of family:..... 330 Hung Vuong, Da Nang, VIETNAM
(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: BUI THI MY DUNG Occupation..... Medical Optics Assistant
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number:..... Santa Ana, CA 92703
(Địa chỉ và điện thoại)
3. Relationship with detainee Niece
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in USA: Permanent resident ☒ US citizen ☐
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?) Yes ☒ No ☐

Date..... 05-14-1990
(Ngày, tháng, năm)


Signature of applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)

III.

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on a separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your Spouse						
None	M/F			yes/no		
B. Other Spouses						
	M/F			yes/no		
None	M/F			yes/no		
C. Your children						
	M/F			yes/no		
None	M/F			yes/no		
	M/F			yes/no		
	M/F			yes/no		
	M/F			yes/no		
	M/F			yes/no		
D. Your parents						
BUI NGOC CHAU	M/F	Unk	VN	yes/no	Dead	-----
LE THI LIEU	M/F	1936	VN	yes/no	Living	USA
E. Your brothers/sisters						
NGUYEN THI TRAM ANH	M/F	1965	VN	yes/no	Living	VIETNAM
NGUYEN QUOC DOAN	M/F	1966	VN	yes/no	Living	USA
NGUYEN THI LE TRINH	M/F	1967	VN	yes/no	Living	USA
NGUYEN QUOC TRUNG	M/F	1970	VN	yes/no	Living	USA
NGUYEN VINH THACH	M/F	1972	VN	yes/no	Living	USA
	M/F			yes/no		

IV. A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: EMBASSY USAID/USOM CORDS USIS USARV/MACV/DAO OTHER

() () () () () _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV. B.

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES [] NO []

FOR: (NAME) _____

	DATE	SCHOOL	PLACE
FROM	TO		
FROM	TO		

DESCRIBE: _____

V.

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____
JOB TITLE _____
NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____
SUPERVISOR'S NAME _____
PLACE _____ FROM _____ TO _____
JOB DESCRIPTION _____
EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____
PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____
PLACE _____ FROM _____ TO _____
JOB DESCRIPTION _____
EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
REASON FOR SEPARATION _____

VI.

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
DESCRIPTION OF COURSES _____
PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
DURATION OF TRAINING: FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
DESCRIPTION OF COURSES _____
PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
DURATION OF TRAINING: FROM _____ TO _____

VII.

VIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON BUI NGOC HIEP
MINISTRY OR MILITARY UNIT VN Air Force TITLE OR RANK CAPTAIN
PLACE PHU CAT FROM Unk TO 1975
JOB DESCRIPTION _____
LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT: _____

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES () NO () IF YES,
PLEASE DESCRIBE: _____
NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIII

RE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN RE-EDUCATION?
YES (X) NO ()

NAME BUI NGOC HIEP DURATION: from 1975 to 1977
NAME _____ DURATION: from _____ to _____

IX

REMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

X.

NOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Dung
Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me
this 14th day of May, 1990

Hung Vuong
Signature of Notary

My commission expires: Sept 24th, 1993

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a parolee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.



BỘ QUỐC PHÒNG
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đã bán vé đi ngày 11/12

Số: 663/QĐ

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 85/QĐ ngày 22-11-1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 85/QĐ ngày 22-11-1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: HUI NGOC HIỆP

Ngày, tháng, năm sinh: 1942

Quê quán: Làng Vĩnh Trinh Huyện Duy Xuyên Quảng Nam

Trụ quán: Số 231 Ngõ Gia Tự Đà Nẵng

Số lính, cấp bậc, ~~vị trí trong bộ máy chính quyền nhân dân~~

tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 62/400587-ĐP-Ủy

Trưởng phòng Luyện quân ở Khố quân Phụ sát

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Đà Nẵng thuộc Huyện,

Quận: Đà Nẵng Tỉnh, Thành phố: Đà Nẵng

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 06 tháng

- Thời hạn đi đường: 30 ngày (kể từ ngày ký giấy

ra trại).

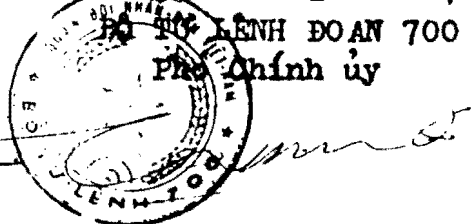
- Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Chứng nhận:

Ông: Hui Ngoc Hiệp có tên
trình diện tại Ủy Ban
TM-VB NO phường Thanh Khê
Đà Nẵng



Ngày 03 tháng 12 năm 1977



Trung tá: Đỗ Huy Trường

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số : 598 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi : Ông Bùi Ngọc Hiệp

Hiện ở : 330 Hùng Vương, Vĩnh Trung, Đà Nẵng

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 05 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ .

2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 05 hộ chiếu cho gia đình, số :

8662

8664

8666

8668

8670

90 DC1 (quá Kèm Theo)

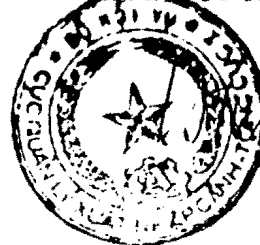
3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1405 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiền xúc phong vấn và xét phận cảnh .

Nếu gia đình cần biết thời gian phong vấn tiền xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ .

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 /1990

TRƯỞNG PHÒNG XNC



Ghi chú: Hiện nay phía Mỹ đang phong vấn danh sách . HC3.

Nguyễn Hoài Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8668/30-ĐC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8670/30-ĐC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Họ tên.....BUI NGOC HIEU
Nom et prénoms

Ngày sinh.....1973
Date de naissance

Nơi sinh.....Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở.....Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch.....Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp.....
Profession

Nhận dạng.....
Signalement

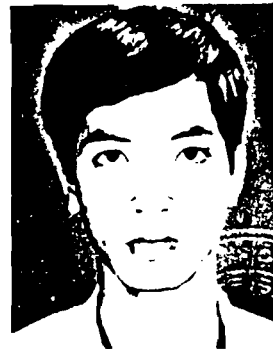
Chiều cao.....
Taille

Màu mắt.....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt.....
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Họ tên.....BUI NGOC HOA
Nom et prénoms

Ngày sinh.....1974
Date de naissance

Nơi sinh.....Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở.....Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch.....Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp.....
Profession

Nhận dạng.....
Signalement

Chiều cao.....
Taille

Màu mắt.....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt.....
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8666 / 30 PC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8664 / 40 PC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Họ tên BUI NGOC HUUY
Nom et prénoms

Ngày sinh 1971
Date de naissance

Nơi sinh Đà Nẵng
Lieu de naissance

Chỗ ở Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp
Profession

Nhận dạng Chiều cao
Signalement Taille

Màu mắt
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt
Signes particuliers

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 2 -

- 3 -

Hộ chiếu này có giá trị đi đến
Ce passeport est valable pour se rendre

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
A TOUS PAYS

và hết hạn ngày 26.02.1995
IL expire le

trừ khi được gia hạn
sauf en cas de renouvellement

Cấp tại Huế ngày 26 tháng 02 năm 1990
Fait à le



Nguyễn Hoài Nam

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
ENFANTS ACCOMPAGNANT LE TITULAIRE DU PASSEPORT

Họ và tên Nom et prénoms	Ngày sinh Date de naissance
1 <u>Bà Bích Ly</u>	<u>1978</u>
2	
3	

Ảnh của trẻ em
Photographies des enfants



- 5 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8662-85-0C,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

HỘ CHIẾU
Passeport

Số
Nº 8664 / 86 PC,

Hộ chiếu này gồm 16 trang
Ce passeport contient 16 pages

- 1 -

Họ tên..... BUI NGOC HIỆP
Nom et prénoms

Ngày sinh..... 1942
Date de naissance

Nơi sinh..... Quảng Nam
Lieu de naissance

Chỗ ở..... Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch..... Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp.....
Profession

Nhận dạng..... Chiều cao.....
Signalement Taille

Màu mắt.....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt.....
Signes particuliers

- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -

Họ tên..... NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT
Nom et prénoms

Ngày sinh..... 1949
Date de naissance

Nơi sinh..... Quảng Nam
Lieu de naissance

Chỗ ở..... Quảng Nam - Đà Nẵng
Domicile

Quốc tịch..... Việt Nam
Nationalité

Nghề nghiệp.....
Profession

Nhận dạng..... Chiều cao.....
Signalement Taille

Màu mắt.....
Couleur des yeux

Vết tích đặc biệt.....
Signes particuliers

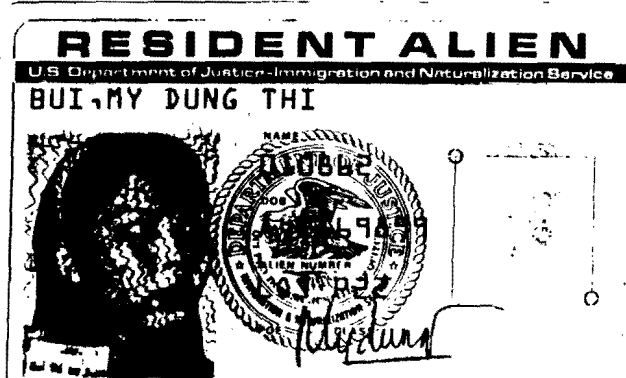
- 2 -

Ảnh của người mang hộ chiếu
Photographie du titulaire



Chữ ký
Signature

- 3 -



ALIEN REGISTRATION RECEIPT CARD
PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

42169899 11 28 265 662 77557
A NUMBER ISS/T CK M 1 M 2 PARITY 1

4231 11401 40108 35962 73403
PAD IDW 1 IDW 2 IDW 3 PARITY 2

041489 266 148 02000 2428331
ADM/ADJ DATE COB ISS CODE SOUND EX PARITY 3

FORM I-551 JAN 77

BỘ THƯ MỸ DUNG

CA 92-703.
U.S.A.

MAY 22 1990



TO: MRS KHUO MINH THO
Families of Vietnamese political PRISONERS ASSO
PO BOX : 5435
ARLINGTON, VA 2205-0635

Bui Ngoc Hiep
1942. Capt.

Exid - 405

lin 50 des 1/2